

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 63/2024/HSST
Ngày: 13-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

**- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
Ông Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở **UBND phường H, quận N, TP.**, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

NGÔ THỊ KIM T – SN: 20/9/2002 - Tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: K129/35, **đường P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng**; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Minh T** và bà **Trần Thị Kim C**; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim C** – SN: 1983; địa chỉ: **K, đường P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng** – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 20/5/2024, Đội CSTP về ma túy - Công an Q.**Ngũ Hành S** đang thực hiện nhiệm tại khu vực tại ngã ba **đường P - L** (thuộc: **P . M, Q.N, TP.Đà Nẵng**) thì phát hiện **Ngô Thị Kim T1** đang ngồi trên mô tô BKS: 43E1-

59541 đồ bên đường có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của T1 có 01 gói ni lông được chia tách làm 02 phần, trong đó: Phần trên có chứa 05 (năm) viên nén màu xám, phần dưới có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Ngô Thị Kim T1 khai nhận trong gói ni lông bị phát hiện là ma túy thuốc lắc và Ketamine của T1 cất giấu nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Đội CSTP về ma túy - Công an Q.Ngũ Hành Sơn tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ các tang vật liên quan.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni lông được chia tách làm 02 phần, trong đó: Phần trên có chứa 05 (năm) viên nén màu xám, phần dưới có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Bì niêm phong ký hiệu T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen gắn sim số: 0798887893. Bì niêm phong ký hiệu T1;

- 01 xe mô tô hiệu Airbalde, BKS: 43F1 – 59541.

Qua điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2024, T1 đang chơi ở đường B, TP.Đà Nẵng thì gặp người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch, quen biết ngoài xã hội). Trong lúc nói chuyện, H rủ T1 tối ngày 20/5/2024 qua khu vực ngã ba P và Lã Xuân O (thuộc: P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng) để cùng H đi dự sinh nhật với nhóm bạn của H. T1 đồng ý nên H nhờ Thu mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Sau đó, T1 liên lạc qua ứng dụng T2 với người tên T3 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì T3 nói còn 25 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy Ketamine nếu mua hết thì T3 sẽ bán rẻ cho T1 với giá 6.000.000 đồng. Do thường xuyên sử dụng ma túy nên T1 đồng ý mua hết số ma túy T3 bán để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, T1 mang về cất giữ trong phòng ngủ (tại địa chỉ số: 129/35, đường P, P. H, Q. L, TP.Đà Nẵng) và lấy một ít ma túy Ketamine sử dụng một mình. Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/5/2024, T1 lấy 01 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43F1 – 59541 đi đến đến ngã ba đường P - L (thuộc: P. M, Q.N, TP.Đà Nẵng) chờ H đến để cùng đi dự sinh nhật. Trong lúc T1 đang chờ thì lúc 23 giờ cùng ngày bị Đội CSTP về ma túy - Công an Q.Ngũ Hành Sơn kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ số ma túy T1 đang cất giấu cùng các tang vật liên quan.

Đội CSTP về ma túy – Công an Q.N đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 (tại địa chỉ: 1, Phạm Như X, P. H, Q.L, TP.Đà Nẵng) phát hiện và tạm giữ: 01 gói ni lông bên trong chứa 20 viên nén màu xám và 03 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Bì niêm phong ký hiệu T3.

Kết quả kiểm tra điện thoại của T1 không có nội dung gì liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy: **T1** dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 404 ngày 28/5/2024 của **Phòng K Công an T4**. Đà Nẵng xác định:

- Mẫu viên nén màu xám ký hiệu T2a, T3a gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine; khối lượng mẫu T2a: 1,890 gam; mẫu T3a là: 7,538 gam.

Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu T2b, T3b gửi giám định đều là ma túy Ketamine; khối lượng mẫu T2b: 1,089 gam; mẫu T3b: 6,354 gam.

(Trong đó mẫu T2 chia làm mẫu T2a (05 viên nén màu xám) và mẫu T2b (tinh thể rắn màu trắng trong ngăn gói ni lông tạm giữ khi bắt quả tang); mẫu T3 chia làm mẫu T3a (20 viên nén màu xám) và mẫu T3b (tinh thể rắn màu trắng trong 03 gói ni lông thu ở nhà).

Tại kết luận giám định số 1195 ngày 13/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng xác định:

- Chất bột màu trắng ký hiệu T2a gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 4,1%, MDMA là 20,0%, Ketamine là 3,7%.

- Chất bột màu xám ký hiệu T3a gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 4,1%, MDMA là 28,4%, Ketamine là 6,1%.

Từ đó có thể tính khối lượng từng chất ma túy trong mẫu T2a và T3a như sau:

- Mẫu T2a: Methamphetamine là 0,077 gam, MDMA là 0,378 gam, Ketamine là 0,069 gam.

- Mẫu T3a: Methamphetamine là 0,309 gam. MDMA là 2,140 gam, Ketamine là 0,459 gam.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-NHS ngày 17/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, **TP**, thì bị cáo **Ngô Thị Kim T1** bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm i, Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kim T1** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng:

- Đề nghị, tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bì giấy niêm phong màu trắng số 1195 ngày 23/4/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu; sim số 0798887893.

- Đề nghị, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 20/5/2024, tại ngã ba đường P và đường L (thuộc: P.M, Q . N), Ngô Thị Kim T1 có hành vi cất giấu 0,077 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,378 gam ma túy loại MDMA và 1,158 gam ma túy loại Ketamine để cùng sử dụng với người bạn tên “H” nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của T1, Đội CSTP về ma túy - Công an Q.Ngũ Hành Sơn còn phát hiện, tạm giữ 0,309 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,140 gam ma túy loại MDMA và 6,813 gam ma túy Ketamine của T1 cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Như vậy, tổng khối lượng ma túy T1 cất giấu để sử dụng là 0,386 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,518 gam ma túy loại MDMA và 7,971 gam ma túy loại Ketamine.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn. Mặc dù bị cáo biết rõ hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ra các tệ nạn mà là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, làm mất trật tự trị an. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một

mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe chung.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

- Đối với người tên “Thu” (bán ma túy cho **T1**) và người có tên “**H**” (nhờ Thu mua ma túy để cùng sử dụng), hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận N** tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với anh **Ngô Minh L** (sinh năm 2004, em trai của **T1**) và bà **Trần Thị Kim C** (mẹ của **T1**): Anh **L** không biết việc **T1** cất giấu ma túy trong phong ngủ và bà **C** không biết việc **T1** sử dụng xe mô tô BKS: 43F1- 59541 thuộc sở hữu của bà vào việc đi mua ma túy và mang theo ma túy đi đến điểm hẹn để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận N** không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **T1**, **Công an quận N** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 02 bì giấy niêm phong màu trắng số 1195 ngày 23/4/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu; sim số 0798887893, xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Thị Kim T1** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ: Điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Kim T1** 03 (ba) năm, 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 02 bì giấy niêm phong màu trắng số 1195 ngày 23/4/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu; sim điện thoại số 0798887893.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của **Ngô Thị Kim T1**.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan